

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày 25-11-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải.

Ông Nguyễn Công Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Vũ H, sinh năm 1997 tại thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số X Hậu Hòa B, khóm Y, phường Z, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Chí H và bà Vũ Ngọc P; sống chung như vợ chồng với chị Dương Thị Ngọc G và có 02 người con, lớn sinh năm 2015 và nhỏ sinh năm 2017; tiền án: có 03 tiền án cụ thể:

Bản án số 12/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bản án số 17/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt tại Bản án số 12/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 03 năm 09 tháng tù;

Bản án số 02/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng kháng nghị, tại Bản án số 44/2017/HS-PT ngày 23-8-2017 của Tòa án tỉnh Sóc Trăng giữ y mức hình phạt của bản án sơ thẩm), tại Quyết định số 99/2017/QĐ-CA ngày 19/9/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tổng hợp các bản án

trên, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của các bản án là 05 năm 09 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 28/02/2021. Tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích; bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/6/2021 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Trường X, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

2. Bà Quách Thị Ngọc T, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng trú ở ấp Phú T, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Lý Hoàng T, sinh năm 1985 (có mặt).

4. Bà Phùng Thị T1, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng trú ở ấp Bào C, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/5/2021, ông Nguyễn Trường X trình báo Công an thị trấn Phú L, huyện Thạnh T về việc nhà của vợ chồng ông tại ấp Phú T, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng bị trộm cạy phá cửa sổ, bên trong nhà 03 cửa phòng đều bị mở, riêng phòng ngủ đồ đạc bị lục tung, ông điện thoại trình báo công an và tiến hành kiểm tra thì phát hiện nhiều tài sản bị mất gồm: 02 chiếc nhẫn trọng lượng 02 chỉ vàng 18K, 01 mặt dây chuyền cẩm thạch viền vàng 18K, 01 điện thoại Sony, 01 laptop hiệu Asus, 03 chai nước hoa (trong đó có 02 chai hiệu Chanel), 01 túi xách nữ, 03 ví cầm tay, tiền mặt 13.350.000 đồng, 5.000 Tân Đài Tệ, 01 tờ tiền Nhật 50 yên, 01 tờ tiền Thái Lan và 01 tờ tiền Campuchia không rõ mệnh giá.

Công an huyện tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu tại hiện trường 05 mẫu dấu vết đường vân tại cửa sổ hành lang bên hông căn nhà bị đột nhập, trong đó 03 mẫu được thu tại 03 thanh inox và 02 mẫu thu trên tấm kính (phía trong của tấm kính bên ngoài), cơ quan Công an huyện đề nghị Cục hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an tra cứu để xác định đối tượng để lại dấu vết vân tay thu được tại hiện trường. Tại Công văn số 38116/V06(TT) ngày 07/6/2021 của Cục hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an trả lời kết quả tra cứu Hệ thống nhận dạng vân tay tự động và hồ sơ tàng thư nghiệp vụ xác định 03/05 dấu vết để lại của đối tượng Dương Vũ H. Công an huyện tiến hành lập Chỉ bản thu giữ vân tay của Dương Vũ H và trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 246/PC09-GĐ ngày 30/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Dấu vết đường vân màu đen đánh số 1, 2, 3, 4 thu hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/5/2021 tại ấp Phú T, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng được dán vào 01 tờ giấy A4 mẫu cần giám định (ký hiệu A1 – 4) so với vân tay Dương Vũ H trên Chỉ bản lập ngày 13/7/2021 mẫu so sánh (Ký hiệu M) là của cùng một người. Dấu vết đường vân đánh số 05 thu tại hiện trường được dán vào 01 tờ giấy A4 mẫu cần giám định (ký

hiện A5) so với vân tay màu đen 10 ngón trên Chi bản họ tên Dương Vũ H lập ngày 13/7/2021 (ký hiệu M) chưa rõ dạng vân, không xác định được đặc điểm riêng cơ bản tồn tại nên không đủ cơ sở kết luận giám định.

Bị cáo Dương Vũ H khai nhận, khoảng 10 giờ ngày 05/5/2021 bị cáo chạy xe mô tô đi từ thành phố Bạc L đến địa bàn thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng để tìm tài sản trộm cắp, khi đến địa phận ấp Phú T, thị trấn Phú L thấy nhà bị hại Nguyễn Trường X đóng cửa, không có người trông coi, bị cáo đậu xe ngoài lộ và đi vào, khi vào cửa sổ bên hông nhà trước bị cáo dùng tay bẻ song chắn cửa sổ bằng nhôm và đột nhập vào nhà, đi vào phòng ngủ thì phát hiện các tài sản gồm: 01 điện thoại di động, 01 laptop, 02 nhẫn vàng, 01 mặt dây chuyền cẩm thạch viền vàng, 03 chai nước hoa, 01 túi xách, 03 ví cầm tay, 01 sổ tờ tiền nước ngoài không rõ mệnh giá và 3.400.000 đồng, sau khi lấy được tài sản bị cáo điều khiển xe về thành phố Bạc L, trên đường về kiểm tra tài sản trộm được bị cáo ném bỏ nước hoa, túi xách, ví và các ngoại tệ do nghĩ không có giá trị. Khi đến thành phố Bạc L bị cáo nhờ người xe ôm không rõ họ tên, địa chỉ bán giúp vàng và mặt dây chuyền được số tiền 6.150.000 đồng, bán cho người mua điện thoại dạo chiếc điện thoại được 20.000 đồng và chiếc laptop được 300.000 đồng. Đối với số tiền trên cùng 3.400.000 đồng tiền mặt trộm được bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra, bị cáo còn tự khai nhận ngày 17/3/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô loại Wave không nhớ biển số đi từ thành phố Bạc L về địa bàn huyện Thạnh T để tìm tài sản trộm cắp, khi đến nhà bị hại Lý Hoàng T thuộc ấp Bào C, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, khi thấy nhà bị hại không có người trông coi bị cáo dùng tay bẻ song chắn cửa sổ để vào nhà và lấy được tài sản của bị hại gồm 01 laptop màu đen hiệu Lenovo để trên tủ nhựa trong phòng ngủ thứ nhất và số tiền 4.000.000 đồng trong ngăn tủ, sau khi trộm được bị cáo về thành phố Bạc L bán laptop cho một tiệm cầm đồ không rõ tên, địa chỉ được số tiền 600.000 đồng, tất cả số tiền bán laptop và tiền trộm được bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Đối với các vật chứng bị cáo trộm đều không thu hồi được, bị hại ông Nguyễn Trường X không cung cấp được chứng từ chứng minh nguồn gốc tài sản bị mất trộm. Quá trình làm việc ông X trình bày bổ sung đối với số tiền Việt Nam thực chất chỉ mất 3.400.000 đồng, không phải 13.350.000 đồng như lời khai ban đầu của ông.

Cơ quan Công an tiến hành trưng cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS, ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Thạnh T đã kết luận: 02 (hai) nhẫn vàng + vàng viền bên ngoài mặt dây chuyền cẩm thạch thời điểm định giá tháng 05 năm 2021 có giá 6.150.000 đồng. Các tài sản còn lại không có cơ sở xem xét định giá, kể cả 5.000 Tân Đài tệ và một số tờ ngoại tệ khác.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS, ngày 05/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Thạnh T đã kết luận: 01 laptop hiệu Lenovo mua đầu năm 2017 thời điểm định giá tháng 03 năm 2021 có giá 600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSTT ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Thanh T truy tố bị cáo Dương Vũ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Nguyễn Trường X, bà Quách Thị Ngọc T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 20.000.000 đồng, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị hại ông Lý Hoàng T và bà Phùng Thị T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Vũ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, bị hại ông T, bà T1 không yêu cầu nên không xem xét, riêng bị hại ông X, bà T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản 20.000.000 đồng bị cáo đồng ý bồi thường, đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận. Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Những người vắng mặt tại phiên tòa gồm: Bị hại ông X, bà T và bà T1 đều có đơn xin vắng mặt, xét thấy không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với biên bản hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở chứng minh ngày 17/3/2021 tại ấp Bào C, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh T và ngày 05/5/2021 tại ấp Phú T, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, lợi dụng lúc nhà vắng chủ, không có người trông coi, bị cáo Dương Vũ H bằng các thủ đoạn tương tự dùng tay bẻ song cửa sổ bằng nhôm và đột nhập vào nhà của bị hại Lý Hoàng T, Phùng Thị T1 lấy trộm tài sản là 01 laptop màu đen hiệu Lenovo và số tiền 4.000.000 đồng, đột nhập vào nhà của bị hại Nguyễn Trường X, Quách Thị Ngọc T lấy trộm 02 nhẫn vàng, 01 mặt dây chuyền, tiền mặt 3.400.000 đồng cùng một số tài sản khác.

Về giá trị tài sản bị chiếm đoạt, do các tài sản đều không thu hồi được, bị hại không chứng minh được nguồn gốc và giá trị tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bị cáo, các kết luận định giá tài sản để xác định giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt tại nhà của vợ chồng bị hại ông T, bà T1 là 4.600.000 đồng và vợ chồng bị hại ông X, bà T là 9.870.000 đồng. Như vậy, giá trị tài sản để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại số tiền 14.470.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo tuy mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng, bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án đều có liên quan đến tội xâm phạm sở hữu, trong đó có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” và “bắt giữ người trái pháp luật” chấp hành xong ngày 28/02/2021 chưa được xóa án tích, đến ngày 17/3/2021 và ngày 05/5/2021 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy bị cáo không biết ăn năn hối cải, xem thường pháp luật, nên lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” và “phạm tội hai lần trở lên”. Về tình tiết giảm nhẹ, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi bị khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản ngày 05/5/2021 thì bị cáo đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản ngày 17/3/2021. Nên đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như tình hình tội phạm tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống

biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại ông Lý Hoàng T, bà Phùng Thị T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Riêng đối với bị hại ông Nguyễn Trường X, bà Quách Thị Ngọc T quá trình làm việc tại cơ quan điều tra có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản tổng các khoản là 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường 20.000.000 đồng theo yêu cầu của ông X, bà T. Như đã phân tích ở trên, số tiền truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ trộm tài sản của ông X, bà T được xác định là 9.870.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông X, bà T số tiền 20.000.000 đồng, xét đây là ý chí tự nguyện của bị cáo, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm 5% đối với số tiền có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại.

[9] Đối với chiếc xe bị cáo khai dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội là của bị cáo không nhớ rõ biển số, bị cáo đã bán cho một người không quen biết nên không thu hồi được để xử lý, những người bị cáo khai nhờ bán vàng và những người mua tài sản bị cáo trộm được đều không xác định được lai lịch, nhân thân, địa chỉ nên chưa có cơ sở để xử lý, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và án phí là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Vũ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Vũ H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 23/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Vũ H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại vợ chồng ông Nguyễn Trường X, bà Quách Thị Ngọc T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Vũ H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND tỉnh Sóc Trăng;
 - Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND huyện Thạnh T;
 - Công an huyện Thạnh T
- (Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh T;
 - Bị cáo; Bị hại;
 - Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp